

UBND HUYỆN CAM LÂM
PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 324 /TCKH

Cam Lâm, ngày 08 tháng 4 năm 2020

Về việc công khai tình hình thực
hiện dự toán ngân sách huyện
quý I năm 2020

Kính gửi: Phòng Văn hóa và Thông tin.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Công văn số 2402/UBND ngày 14/5/2018 của UBND huyện Cam Lâm về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán quý I năm 2020 trên địa bàn huyện Cam Lâm, Phòng Tài chính – Kế hoạch lập thủ tục công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý I năm 2020 theo các phụ lục đính kèm.

Đề nghị Phòng Văn hóa và Thông tin đăng lên Cổng thông tin điện tử huyện, mục: Công khai ngân sách/Tình hình thực hiện dự toán NSDP./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (b/cáo);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Thị Lệ Huyền



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 321 /TCKH ngày 08/4/2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện quý I năm 2019	Dự toán 2020	Thực hiện quý I năm 2020	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/2	4=3/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	100.967	657.762	138.251	21,02	136,93
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	100.967	657.762	138.077	20,99	136,75
I	Chi đầu tư phát triển	11.323	139.400	36.867	26,45	325,59
1	Chi đầu tư phát triển cho các dự án	11.323	139.400	36.867		
2	Chi đầu tư phát triển khác					
II	Chi thường xuyên	89.644	432.784	101.210	23,39	112,90
1	Chi quốc phòng	2.186	7.318	2.364	32,30	108,14
2	Chi an ninh trật tự	782	1.998	370	18,52	47,31
3	Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	44.373	211.762	46.837	22,12	105,55
4	Chi y tế, dân số và gia đình	-	4.298	1.074	24,99	
5	Chi văn hóa thông tin	1.330	2.476	876	35,38	65,86
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	225	1.443	287	19,89	127,56
7	Chi thể dục thể thao	152	456	123	26,97	80,92
8	Chi bảo vệ môi trường	4	2.800		-	
9	Chi các hoạt động kinh tế	6.360	39.144	12.827	32,77	201,68
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	23.490	90.675	24.718	27,26	105,23
11	Chi đảm bảo xã hội	10.267	36.113	11.281	31,24	109,88
12	Chi khác	475	34.301	453	1,32	95,37
III	Dự phòng ngân sách		13.023			
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		72.555			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU					
C	CHI NỘP TRẢ NGÂN SÁCH TỈNH			174		

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 321 /TCKH ngày 08/4/2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch)

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện quý I năm 2019	Dự toán 2020	Thực hiện quý I năm 2020	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	119.323	626.090	93.482	14,93	78,34
I	THU NỘI ĐỊA	119.323	626.090	93.482	14,93	78,34
1	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	70.809	257.000	63.063	24,54	89,06
	Cục thuế thu	20.427	172.000	38.593	22,44	188,93
	Chi cục thuế thu	50.382	85.000	24.470	28,79	48,57
2	Lệ phí trước bạ	9.112	50.500	8.126	16,09	89,18
	Trước bạ là nhà đất	2.299	5.980	393	6,57	17,09
	Trước bạ không phải là nhà đất	6.813	44.520	7.733	17,37	113,50
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	32	240	8	3,33	25,00
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	-		
5	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	-	-	-		
6	Thuế thu nhập cá nhân	12.592	35.000	11.447	32,71	90,91
7	Tiền sử dụng đất	21.451	134.000	5.636	4,21	26,27
	UBND tỉnh ban hành QĐ giao đất	-	54.000	-		
	UBND huyện ban hành QĐ giao đất	21.451	80.000	5.636	7,05	26,27
8	Thu tiền bán và cho thuê nhà thuộc sở hữu NN	-	-	-		
9	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	247	124.930	29	0,02	11,74
	UBND tỉnh ban hành QĐ cho thuê đất	237	124.930	25		
	UBND huyện ban hành QĐ cho thuê đất	10	-	4		
10	Thu phí, lệ phí	3.247	11.830	3.876	32,76	119,37
	Trung ương	168	700	49		

STT	Nội dung	Thực hiện quý I năm 2019	Dự toán 2020	Thực hiện quý I năm 2020	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
	Tỉnh	151	2.750	344		
	Huyện	2.162	7.280	2.513		
	Cấp xã	766	1.100	970		
11	Thu khác ngân sách	1.198	6.490	1.211	18,66	101,09
	NS Trung ương	646	3.500	668		
	NS cấp tỉnh	77	790	16		
	Cấp huyện	331	1.200	292		
	Cấp xã	144	1.000	235		
12	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	-	600	70	11,67	
13	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	635	5.500	16		211,7 lần
II	Thu ngoài cân đối	-	-	-		
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	85.731	338.733	93.482	27,60	109,04
1	Từ các khoản thu phân chia	48.591	176.263	28.429		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	37.140	162.470	65.053		

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 321/TCKH ngày 08/4/2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Quý I năm 2019	Dự toán năm 2020	Thực hiện quý I năm 2020	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	119.323	626.100	119.607	19,10	100,24
1	Thu nội địa	119.323	626.100	119.607	19,10	100,24
2	Thu từ dầu thô					
3	Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu					
4	Thu viện trợ					
5	Thu ngoài cân đối					
6	Các khoản thu để lại quản lý qua NSNN					
B	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	318.855	657.762	426.534	64,85	133,77
I	THU NSDP HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	85.731	338.733	93.482	27,60	109,04
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	37.140	162.470	28.429		
2	Các khoản thu NSDP hưởng theo tỷ lệ %	48.591	176.263	65.053		
II	THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TỈNH	98.818	304.665	40.510	13,30	40,99
1	Bổ sung cân đối	72.666	299.665	25.000		
2	Bổ sung có mục tiêu	26.152	5.000	15.510		
III	NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG		14.364			
IV	THU KẾT DƯ		-			
V	THU CHUYỂN NGUỒN	134.306	-	292.542		217,82
VI	THU TỪ NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI NỘP LÊN					
VII	CÁC KHOẢN THU NGOÀI CÂN ĐỐI					
VIII	CÁC KHOẢN THU ĐỂ LẠI QUẢN LÝ QUA NSNN					
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	100.967	657.762	138.078	20,99	136,76
I	TỔNG CHI CÂN ĐỐI	100.967	657.762	138.078	50	136,76
1	Chi đầu tư phát triển	11.323	139.400	36.867	26,45	325,59
2	Chi thường xuyên	89.644	432.784	101.211	23,39	112,90
3	Chi dự phòng		13.023		-	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		72.555			
II	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU					
III	CHI NỘP TRẢ NGÂN SÁCH TỈNH					